

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2019

“V/v ly hôn giữa chị T và anh C”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Diên.

*Các Hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Ngô Sỹ Lượng  
2. Ông Nguyễn Khắc Đức

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 19/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối C, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Tạ Văn C, sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT: Khối C, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam B, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ: Xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị đăng ký kết hôn với anh Tạ Văn C vào ngày 22/10/2002 tại UBND xã N, huyện N (nay là UBND phường Q, thị xã T), tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C nghiện ma túy, mặc dù đã được gia đình khuyên ngăn nhưng anh C vẫn không từ bỏ được ma túy. Hiện tại anh C đang chấp hành án tại Trại giam B, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Văn C.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng chị có hai con chung là Tạ Anh T, sinh ngày 24/8/2003 và Tạ Anh T, sinh ngày 03/4/2006. Nay ly hôn với anh C, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung đến lúc trưởng thành theo nguyện vọng của hai con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi hai con chung.

*Về chia tài sản:* Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 02/4/2019 của bị đơn anh Tạ Văn C trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Về thời gian, địa điểm, điều kết hôn đúng như chị T trình bày. Hiện tại anh đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam B nên tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị Thanh.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng anh có hai con chung là Tạ Anh T, sinh ngày 24/8/2003 và Tạ Anh T, sinh ngày 03/4/2006 đúng như chị T đã trình bày. Nay ly hôn anh đồng ý giao hai con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của hai con chung. Chị T không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi hai con chung, anh không có ý kiến gì.

*Về chia tài sản:* Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt, ủy thác thu thập chứng cứ và các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa do đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam B, tỉnh Thừa Thiên Huế nên đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Các đương sự chấp hành đúng với quy định của pháp luật về các quyền và nghĩa vụ.

*Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Tạ Văn C.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung của anh C và chị T là Tạ Anh T, sinh ngày 24/8/2003 và Tạ Anh T, sinh ngày 03/4/2006, cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của hai con chung.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cho anh C.

Về chia tài sản chung: Chị T, anh C thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Lê Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Tạ Văn C. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã Thái Hoà.

Bị đơn anh Tạ Văn C hiện đang chấp hành án tại Trại giam B, tỉnh Thừa Thiên Huế nên đề nghị Tòa án xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị T và anh Tạ Văn C, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N (nay là UBND phường Q, thị xã T), tỉnh Nghệ An vào ngày 22/10/2002, theo chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, do đó hôn nhân giữa chị T và anh C là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh C sa vào con đường nghiện ngập ma túy, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã được gia đình khuyên ngăn nhưng anh C vẫn không từ bỏ được ma túy dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặt khác tại bản tự khai của anh C thể hiện anh C cũng đồng ý thỏa thuận ly hôn với chị T. Xét hôn nhân giữa chị T và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh C.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh C có hai con chung là Tạ Anh T, sinh ngày 24/8/2003 và Tạ Anh T, sinh ngày 03/4/2006.

Xét chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung của chị T và anh C theo nguyện vọng của hai con chung. Tại bản tự khai của anh C cũng thể hiện anh C đồng ý giao hai con chung của anh C, chị T cho chị T trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng. Do đó cần giao hai con chung của anh C, chị T cho chị T trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

*Về chia tài sản*: Chị T, anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Buộc chị Lê Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 điều 227; các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án).

**Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Lê Thị T và anh Tạ Văn C.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng hai con chung của chị T, anh C là Tạ Anh T, sinh ngày 24/8/2003 và Tạ Anh T, sinh ngày 03/4/2006, đến lúc con chung trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cho anh Tạ Văn C.

Anh Tạ Văn C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Chị T, anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000472 ngày 25/12/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị T đã nộp đủ tiền án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Lê Thị T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh Tạ Văn C vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND P. Q (ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Lê Văn Diên**

